

# ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC (2001-2018)

ThS HOÀNG THỊ TRANG

*Đại học Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang*

**Tóm tắt:** Kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, từ khi ra đời và lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn đề cao chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Bước sang thế kỷ XXI, Đảng và Nhà nước ngày càng có nhận thức sâu sắc hơn, toàn diện hơn về tầm quan trọng của xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được bổ sung và phát triển phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước trong tình hình mới, xu thế mới.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết toàn dân tộc.

## 1. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Bước sang thế kỷ XXI, Việt Nam bước vào thời kỳ mới vừa đứng trước thời cơ vận hội lớn, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức lớn, vấn đề đoàn kết toàn dân tộc ngày càng có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển đất nước. Đại hội IX (2001) của Đảng xác định: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Tổng kết 15 năm đổi mới, Đại hội IX khẳng định: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”<sup>2</sup>. Từ tinh thần đó, Đại hội chủ trương: “Thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, các thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong

Đảng và ngoài Đảng, người đang công tác và người nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài. Phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường và lòng tự hào dân tộc, lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai. Khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn được củng cố và phát triển sâu rộng trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”<sup>3</sup>. Đề tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, Đại hội IX xây dựng những định hướng, chính sách đúng đắn về giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài... tham gia trong tổ chức Mặt

trận Tô quốc và các đoàn thể nhân dân, tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước vì sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Đại hội IX về chiến lược đại đoàn kết dân tộc, HNTU 7 khóa IX (1-2003) của Đảng ban hành Nghị quyết “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Trung ương Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nghị quyết nêu rõ mục tiêu: “Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”<sup>4</sup>; đồng thời xác định các quan điểm, chủ trương và giải pháp chủ yếu để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những quan điểm, chủ trương đó thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy mới của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc. Cụm từ “Đại đoàn kết toàn dân” trước đây được bổ sung, hoàn chỉnh thành “Đại đoàn kết toàn dân tộc” với ý nghĩa mở rộng đại đoàn kết, đoàn kết không chỉ đối với nhân dân ở trong nước mà còn cả với cả cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Đại hội X (4-2006) của Đảng diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sự nghiệp đổi mới đất nước đã trải qua 20 năm, trong đó có thành tựu: “Đại đoàn kết toàn dân tộc vì sự nghiệp phát triển đất nước tiếp tục được tăng cường”. Đại hội khẳng định: “Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy, gắn với thực hiện tự do, dân chủ theo pháp luật đã

động viên các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài chung sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>5</sup>.

Đại hội X của Đảng nêu rõ: “Đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi và bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>6</sup>. Đại hội nhấn mạnh: “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu”<sup>7</sup>.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* chỉ rõ mục tiêu xây dựng XHCN ở nước ta là: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; đồng thời chủ trương: “*Từ nay đến giữa thế kỷ XXI*, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>8</sup>. Đó cũng là mục tiêu, cơ sở của đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 xác định: Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân phấn đấu xây dựng đất nước trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN. Đại hội XI của Đảng chỉ rõ đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện mới “*Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân*

tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... đề tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội...”<sup>9</sup>.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, sự khác biệt về lịch sử, văn hóa, phong tục, trình độ dân trí để chống phá cách mạng Việt Nam, Đại hội XII (1-2016) của Đảng một lần nữa khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng...”<sup>10</sup>.

Đại hội XII của Đảng yêu cầu: “Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”<sup>11</sup>. Đối với các địa phương, Đại hội chỉ rõ: “các cấp ủy đảng và và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ”<sup>12</sup>.

Mục tiêu xây dựng đất nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, bảo vệ

vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, trở thành giá trị chung quan trọng nhất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong và ngoài nước, kết thành sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa IX, X, XI và XII có nhiều nghị quyết, chỉ thị về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận. Các nghị quyết chuyên đề về các giai cấp, tầng lớp như: NQTU 7 khóa IX (2003) “Về công tác dân tộc”, “Về công tác tôn giáo”; Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (2004) “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”; Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (2007) “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; NQTU 6 khóa X (1-2008) “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước”; NQTU 7 khóa X (8-2008) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại”, “Về nông nghiệp, nông dân và nông thôn”, “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”...

Các nghị quyết trên của Đảng đều quy về một vấn đề là đoàn kết, đã thể hiện sự nỗ lực và quan tâm của Đảng đối với việc phát huy nội lực để tranh thủ ngoại lực. Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng ra một số nghị quyết chuyên đề về cựu chiến binh, người cao tuổi, đội ngũ doanh nhân.

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã cụ thể hóa và triển khai nhiều chính sách, chương trình, dự án về phát triển kinh tế, văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội, an ninh, quốc phòng, đặc biệt là phát triển kinh tế-xã hội vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Những quan điểm, chủ trương của Đảng được

luật hóa bằng Hiến pháp và các luật, từng bước đi vào cuộc sống khơi dậy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân trên mọi việc của đời sống xã hội.

## 2. Một số kết quả và kinh nghiệm

Thực hiện chủ trương của Đảng, trong những năm 2001-2018, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc đã được triển khai trong thực tiễn và đạt được một số kết quả sau:

*Thứ nhất, Đảng ngày càng quan tâm hơn đến đổi mới nhận thức và xây dựng đồng bộ quan điểm, chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.* Từ năm 2001 đến năm 2018, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về đại đoàn kết toàn dân tộc, về dân tộc, tôn giáo, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Quan điểm đó đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong điều kiện mới và phù hợp với thực tiễn đất nước. Khi các chủ trương, chính sách đó đi vào cuộc sống đã giúp nhân dân tương trợ, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức.

*Thứ hai, các giai cấp, tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng góp to lớn vào thành quả chung của đất nước, vào việc củng cố, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn. Các tổ chức đoàn thể, đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn

hóa dân tộc, bảo đảm quốc phòng an ninh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên được mở rộng, vai trò và vị trí trong xã hội được nâng cao, nội dung hoạt động phong phú, thiết thực, đồng viên, lời cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham và thực hiện có hiệu quả như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

*Thứ ba, kinh tế-văn hóa, xã hội, chính trị có những bước tiến mới.* Năm 2005, nền kinh tế đã vượt qua thời kỳ suy giảm, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.168 USD; năm 2013 GDP đạt gần 170,8 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 1.960 USD; năm 2015 GDP đạt 193,4 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.109 USD; năm 2018 GDP tăng 7,08%, thu nhập bình quân đầu người đạt gần 2.500 USD. Đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước hình thành và phát triển.

Văn hóa-xã hội có bước phát triển, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000-2018 đã mang lại kết quả đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện. Đảng và Nhà nước thực hiện thành công các Chương trình 135 (1998) về xây dựng hạ tầng, điện, đường, trường, trạm cho các xã nghèo trên cả nước; Chương trình 134 (2004) về đất ở, đất canh tác, nhà ở, nước sạch cho các hộ nghèo;

Chương trình 30A (2008) hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo. Hiện đang tập trung vào các chương trình giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả cao, năm 2001 tỷ lệ hộ nghèo là 17,5%, năm 2011 giảm còn 9,5 %, năm 2018 giảm còn 6%.

Chính trị-xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường. Thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành. Kịp thời ngăn chặn, dập tắt các vụ gây rối, bạo loạn chính trị, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền gây mất ổn định.

Dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc còn những hạn chế: mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân chưa thật bền chặt và đứng trước những thách thức mới; lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc; việc tập hợp nhân dân vào Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn nhiều hạn chế nhất là ở một số vùng đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số; các thế lực thù địch vẫn ra sức phá hoại khối đại đoàn kết, gây ly gián, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Từ thực tiễn phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng trong những năm 2001-2018 để lại một số kinh nghiệm sau:

*Một là, quan điểm, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày càng được hoàn thiện và sát với thực tiễn tình hình đất nước.* Đây là kinh nghiệm quan trọng đã được thực tiễn chứng minh trong hơn 30 năm qua. Quy tụ và phát huy sức mạnh của toàn dân tộc để hoàn thành các mục tiêu cách mạng không ai khác chính là Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua việc định ra đường lối cách mạng đúng đắn, thông qua đội ngũ được tổ chức chặt chẽ, thống nhất từ Ban Chấp hành Trung ương cho tới từng chi bộ, từ tổ chức đảng cho đến từng đảng viên. Chủ trương đó phải phù hợp với quy luật khách quan, với hoàn cảnh và điều kiện mới của đất nước. Khi dân đã tin vào Đảng thì mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều sẽ trở thành hiện thực.

*Hai là, có chính sách phù hợp, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.* Để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc cần phát huy những yếu tố tương đồng, cố gắng tìm ra mẫu số chung của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội để quy tụ họ thành sức mạnh nhưng cần thiết phải xây dựng chính sách phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp. Việc quan trọng là phải chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, do đó Đảng và Nhà nước đã chú trọng các chính sách an sinh xã hội: tạo việc làm, nâng cao thu nhập, triệt tiêu dần sự phân hóa giàu-nghèo, bảo đảm dân chủ, công bằng trong xã hội.

*Ba là, phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân, làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân.* Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nhiệm vụ quan trọng là cơ sở để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc. Để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, Đảng chủ trọng nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân

tộc. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, động viên nhân dân, đáp ứng tốt hơn nguyện vọng, quyền lợi của đoàn viên, hội viên, động viên, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh. Qua đó, tăng cường dân chủ và sự đồng thuận trong xã hội, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*Bốn là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đoàn kết thống nhất trong Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.* Trong quá trình lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cùng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, lấy đó làm cơ sở của đại kết toàn dân tộc và có vai trò quyết định bảo đảm đoàn kết dân tộc và đồng thuận xã hội. Bên cạnh đó Đảng chú trọng thực hiện tốt những nguyên tắc: tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, nhằm bảo đảm Đảng hoàn thành sứ mệnh của mình trước đất nước và dân tộc. Đoàn kết của Đảng chính là tấm gương cho cả hệ thống chính trị và là nhân tố quyết định bảo đảm đoàn kết toàn dân tộc.

*Năm là, quán triệt, chỉ đạo các địa phương trong cả nước thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.* Động viên nhân dân ở địa phương đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Các cấp, các ngành hướng mạnh về cơ sở, bám sát địa bàn, bám dân, tăng cường đối thoại với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của nhân dân để tham mưu với Đảng, Nhà nước đề ra các chủ trương,

chính sách xử lý có hiệu quả những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống người dân. Ngăn chặn kịp thời những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, kích động đồng bào phá hoại trật tự an toàn trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

Tình hình thế giới và trong nước còn những diễn biến phức tạp tác động không nhỏ đến khối đại đoàn kết dân tộc. Sứ mệnh của Đảng và của cả hệ thống chính trị là không ngừng đổi mới nhận thức về phát huy sức mạnh đại đoàn kết, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao tầm trí tuệ, sức chiến đấu để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh vững chắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 10, 86,123-124

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 12-13

5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.159-160, 116-117, 159

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 48, 71

10, 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 36, 37, 37.